

Số: 4303 /TB-HĐXTHVC

Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển

Thực hiện Kế hoạch số 4086/KH-ĐHCT ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6839/QĐ-ĐHCT ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ về việc công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2025;

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2025 đến các đơn vị và viên chức có tên theo danh sách đính kèm.

Đính kèm danh sách:

- Kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2025.
- Danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2025.

Mọi ý kiến phản hồi vui lòng gửi bằng văn bản gửi về Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2025 thông qua Thư ký Hội đồng (cô Sơn Búp Pha, chuyên viên chính Phòng Tổ chức và Phát triển nhân sự) đến 11 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính thông báo đến đến các đơn vị và viên chức trúng tuyển để biết và thực hiện./. *tr*

Nơi nhận:

- VC tham dự xét thăng hạng;
- Đơn vị có VC dự xét thăng hạng;
- TT.CĐS&TT (để đăng tải lên website);
- Lưu: VT, HSXTHVC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hiếu Trung
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



KẾT QUẢ KỶ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH
TỪ CHUYÊN VIÊN (HẠNG III) LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 4303/HĐXTHVC ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự xét thăng hạng			Điều kiện về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và thành tích công tác	Chỉ tiêu được xác định tại đơn vị		Kết quả thẩm định hồ sơ	Kết quả điểm thành tích (nếu có)	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ				Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		VCQL	VCKQL				
1	Lê Nguyễn Ngọc Huỳnh		31/05/1981		Khoa KHCT, XH&NV	Phó Chánh văn phòng Khoa KHCT, XH&NV	Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
2	Nguyễn Thị Minh Thư		21/8/1976		Khoa Ngoại ngữ	Chánh văn phòng khoa Ngoại ngữ	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
3	Bùi Nhã Uyên		10/02/1977		Khoa Ngoại ngữ		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ		1	Đạt	7	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
4	Nguyễn Thị Kim Thanh		27/6/1976		Khoa Ngoại ngữ		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt	6	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
5	Lê Kim Thanh		31/01/1979		Trường Kinh tế	Chánh văn phòng Trường KT	Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Sư phạm Anh văn	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
6	Trần Hữu Tài	09/09/1978			Trường Sư phạm	Phó Chánh văn phòng Trường SP	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
7	Trần Thị Mừng		05/06/1976		Trường Sư phạm		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Sư phạm Pháp văn	Đủ		1	Đạt	11	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu (nhiều tuổi hơn)
8	Trần Thị Lâm		17/09/1987		Trường Sư phạm		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ			Đạt	11	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
9	Trần Ngọc Đạt	19/01/1979			Trường Sư phạm		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngữ văn Anh	Đủ			Đạt	6	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
10	Trần Hoàng Quế Anh		10/11/1982		Trường Sư phạm		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ			Đạt	4	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
11	Lý Thị Bích Thủy		27/02/1973		Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Phó Chánh văn phòng Viện CNSH&TP	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ C1	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
12	Nguyễn Thị Kim Quyên		20/09/1986		Nhà Xuất bản ĐHCT	Phó Giám đốc NXB ĐHCT	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
13	Võ Ngọc Kiều Trinh		12/07/1989		Nhà Xuất bản ĐHCT		Chuyên viên chính	Đạt	Thạc sĩ LL&PP dạy tiếng Anh	Đủ		1	Đạt	9	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
14	Nguyễn Bạch Đan		01/01/1990		Nhà Xuất bản ĐHCT		Chuyên viên chính	Đạt	Thạc sĩ Nhật Bản	Đủ			Đạt	5	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
15	Phạm Đoàn An Khương	15/09/1989			Khoa Sau Đại học		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B2	Đủ		1	Đạt	17	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
16	Nguyễn Hữu Giao Tiên		07/05/1980		Khoa Sau Đại học		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B2	Đủ			Đạt	11	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
17	Châu Kim Khuyến		16/12/1988		Khoa Sau Đại học		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B2	Đủ			Đạt	5	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự xét thăng hạng			Điều kiện về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và thành tích công tác	Chỉ tiêu được xác định tại đơn vị		Kết quả thẩm định hồ sơ	Kết quả điểm thành tích (nếu có)	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ				Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		VCQL	VCKQL				
18	Mai Văn Út	18/03/1976			Khoa Sau Đại học		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt	3	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
19	Trần Thiện Bình	19/12/1972			Phòng Công tác Sinh viên	Phó Trưởng phòng CTSV	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ	2		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
20	Phan Quang Vinh	03/02/1977			Phòng Công tác Sinh viên	Phó Trưởng phòng CTSV	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
21	Trương Tấn Khải	10/04/1991			Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ		2	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
22	Đặng Bích Tuyền		13/08/1974		Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ C	Đủ			Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
23	Nguyễn Ngọc Thùy Trang		30/11/1978		Phòng Đào tạo		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ		1	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
24	Lim Ngọc Hân		24/10/1988		Phòng Đối ngoại & ĐTQT		Chuyên viên chính	Đạt	Thạc sĩ Nhật Bản	Đủ		2	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
25	Nguyễn Hoàng Phụng	01/01/1975			Phòng Đối ngoại & ĐTQT		Chuyên viên chính	Đạt	Đại học Sư phạm Anh	Đủ			Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
26	Đào Thị Thanh Tâm		20/02/1988		Phòng Pháp chế		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ		1	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
27	Trịnh Quốc Anh	22/10/1988		Hoa	Phòng PTCSVC& DA		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B2	Đủ		1	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
28	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		08/01/1981		Thư viện ĐHCT		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ		2	Đạt	5	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
29	Nguyễn Ngọc Luyến	15/08/1977			Thư viện ĐHCT		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ			Đạt	4	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu (nhiều tuổi hơn)
30	Nguyễn Đăng Quang	10/10/1984			Thư viện ĐHCT		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ C	Đủ			Đạt	4	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
31	Văn Xuân Khiết		04/12/1982	Hoa	Thư viện ĐHCT		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ C	Đủ			Đạt	3	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
32	Nguyễn Văn Pha	16/10/1988			Văn phòng Đảng và đoàn thể	Bí thư Đoàn Thanh niên	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ	2		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
33	Trần Thị Thủy Tiên		26/7/1988		Văn phòng Đảng và đoàn thể	Phó chánh Văn phòng Đảng ủy	Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
34	Nguyễn Thị Ngọc Liên		06/12/1982		Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ	Phó chánh Văn phòng Trường ĐHCT	Chuyên viên chính	Đạt	Thạc sĩ Nhật Bản	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
35	Nguyễn Thị Ái		30/10/1991		Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ		2	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
36	Lưu Hoàng Dũng	20/03/1977			Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
37	Phan Minh Nhật	01/08/1986			Phòng Quản lý chất lượng	Phó Trưởng phòng QLCL	Chuyên viên chính	Đạt	Thạc sĩ Nhật Bản	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
38	Châu Thị Tim		22/08/1985		Phòng Quản lý chất lượng		Chuyên viên chính	Đạt	Thạc sĩ Nhật Bản	Đủ		1	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Dân tộc	Đơn vị công tác	Chức vụ, chức danh	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự xét thăng hạng			Điều kiện về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và thành tích công tác	Chỉ tiêu được xác định tại đơn vị		Kết quả thẩm định hồ sơ	Kết quả điểm thành tích (nếu có)	Kết quả xét thăng hạng	Ghi chú
		Nam	Nữ				Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên viên	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		VCQL	VCKQL				
39	Nguyễn Thanh Duy	23/09/1985			Phòng Tổ chức & PTNS	Phó Trưởng phòng TC&PTNS	Chuyên viên chính	Đạt	Thạc sĩ Nhật Bản	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
40	Trịnh Thị Thanh Quốc		02/09/1975		Phòng Tổ chức & PTNS		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ C	Đủ		1	Đạt	31	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
41	Trần Lan Anh		22/07/1988		Phòng Tổ chức & PTNS		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ			Đạt	18	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
42	Lê Thanh Sang	20/08/1985			Trung tâm Chuyển đổi số & Truyền thông	Phó Giám đốc TT CDS&TT	Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ	1		Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
43	Trần Nguyễn Khải Minh		07/08/1982		Trung tâm Chuyển đổi số & Truyền thông		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ		2	Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
44	Đặng Quốc Trung	08/11/1975			Trung tâm Chuyển đổi số & Truyền thông		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt		Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
45	Trần Thị Ngọc Hằng		30/11/1988		Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B2	Đủ		3	Đạt	11	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
46	Ngô Hồng Phương	24/4/1973			Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ			Đạt	11	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
47	Nguyễn Tấn Phát	05/03/1989			Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên chính	Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh	Đủ			Đạt	9	Trúng tuyển	Trong chỉ tiêu
48	Nguyễn Quốc Đạt	01/08/1984			Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt	8	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
49	Võ Minh Trí	19/07/989			Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên chính	Đạt	Chứng chỉ B1	Đủ			Đạt	5	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu

Danh sách có 49 người.





DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN
KỲ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Từ chuyên viên lên chuyên viên chính)

(Ban hành kèm theo Thông báo số 4303/TB-HĐXTHVC ngày 08 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp được trúng tuyển		Ghi chú
					Chức danh	Mã số	Chức danh	Mã số	
1	Lê Nguyễn Ngọc Huỳnh	31/05/1981	Khoa Khoa học Chính trị, XH&NV	Phó Chánh văn phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
2	Nguyễn Thị Minh Thu	21/8/1976	Khoa Ngoại ngữ	Chánh văn phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
3	Bùi Nhã Quyên	10/02/1977	Khoa Ngoại ngữ		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
4	Lê Kim Thanh	31/01/1979	Trường Kinh tế	Chánh văn phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
5	Trần Hữu Tài	09/09/1978	Trường Sư phạm	Phó Chánh văn phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
6	Trần Thị Mừng	05/06/1976	Trường Sư phạm		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
7	Lý Thị Bích Thủy	27/02/1973	V. Công nghệ Sinh học và Thực phẩm	Phó Chánh văn phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
8	Nguyễn Thị Kim Quyên	20/09/1986	Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ	Phó Giám đốc	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
9	Võ Ngọc Kiều Trinh	12/07/1989	Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
10	Phạm Đoàn An Khương	15/09/1989	Khoa Sau Đại học		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
11	Trần Thiện Bình	19/12/1972	Phòng Công tác Sinh viên	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp được trúng tuyển		Ghi chú
					Chức danh	Mã số	Chức danh	Mã số	
12	Phan Quang Vinh	03/02/1977	Phòng Công tác Sinh viên	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
13	Trương Tấn Khải	10/04/1991	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
14	Đặng Bích Tuyền	13/08/1974	Phòng Công tác Sinh viên		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
15	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	30/11/1978	Phòng Đào tạo		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
16	Lim Ngọc Hân	24/10/1988	P. Đối ngoại và Đào tạo Quốc tế		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
17	Nguyễn Hoàng Phụng	01/01/1975	P. Đối ngoại và Đào tạo Quốc tế		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
18	Đào Thị Thanh Tâm	20/02/1988	Phòng Pháp chế		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
19	Trịnh Quốc Anh	22/10/1988	Phòng PTCSVC& DA		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
20	Nguyễn Ngọc Luyến	15/08/1977	Thư viện ĐHCT		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
21	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	08/01/1981	Thư viện ĐHCT		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
22	Nguyễn Văn Pha	16/10/1988	Văn phòng Đảng và đoàn thể	Bí thư Đoàn Thanh niên	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
23	Trần Thị Thủy Tiên	26/7/1988	Văn phòng Đảng và đoàn thể	Phó chánh Văn phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
24	Nguyễn Thị Ngọc Liên	06/12/1982	Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ	Phó chánh Văn phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
25	Nguyễn Thị Ái	30/10/1991	Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
26	Lưu Hoàng Dũng	20/03/1977	Văn phòng Trường Đại học Cần Thơ		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
27	Phan Minh Nhật	01/08/1986	Phòng Quản lý chất lượng	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
28	Châu Thị Tím	22/08/1985	Phòng Quản lý chất lượng		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp được trúng tuyển		Ghi chú
					Chức danh	Mã số	Chức danh	Mã số	
29	Nguyễn Thanh Duy	23/09/1985	Phòng Tổ chức và Phát triển nhân sự	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
30	Trịnh Thị Thanh Quốc	02/09/1975	Phòng Tổ chức và Phát triển nhân sự		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
31	Lê Thanh Sang	20/08/1985	TT. Chuyển đổi số & Truyền thông	Phó Giám đốc	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
32	Trần Nguyễn Khải Minh	07/08/1982	TT. Chuyển đổi số & Truyền thông		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
33	Đặng Quốc Trung	08/11/1975	TT. Chuyển đổi số & Truyền thông		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
34	Trần Thị Ngọc Hằng	30/11/1988	Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
35	Nguyễn Tấn Phát	05/03/1989	Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	
36	Ngô Hồng Phương	24/4/1973	Trung tâm Đào tạo liên tục		Chuyên viên	01.003	Chuyên viên chính	01.002	✓

Danh sách này có 36 người.

ĐÀO